

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 17 - 8 - 2018.
V/v tranh chấp về hôn nhân và gia
đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Chung.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Chạc.
2. Ông Đàm Văn Kiều.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quang Hải – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 17/8/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2018/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 03/7/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2018/QĐST – HNGĐ ngày 23/7/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Tr, sinh năm 1985; Nơi ĐKKHKT : Xóm 1, xã P, huyện N, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: đội 8, xã H, huyện N, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Trần Văn C, sinh năm 1984; địa chỉ: Xóm 1, xã P, huyện N, tỉnh Nam Định. Đã bị tuyên bố mất tích.

Tại phiên tòa vắng mặt chị Tr và anh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại phiên tòa nguyên đơn là chị Trần Thị Tr vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt) nhưng trong đơn xin ly hôn ngày 04/5/2018 cũng như lời khai tại các buổi làm việc thể hiện: Chị Tr kết hôn với anh Trần Văn C trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã P vào ngày 14 tháng 01 năm 2005. Sau khi kết hôn hai vợ chồng C

sống tại nhà bố mẹ đẻ của anh C tại xã P. Thời gian đầu hai vợ chồng C sống hoà thuận hạnh phúc. Đến năm 2009 thì anh C đi vào miền Nam làm ăn, chị Tr ở nhà. Khoảng 06 tháng sau chị Tr cùng vào miền Nam làm ăn với anh C. Do anh C ham chơi dẫn đến nợ nần nhiều, vợ chồng sống với nhau được mấy tháng thì anh C lại bỏ đi, rồi lại quay về, tình trạng cứ như vậy lặp đi lặp lại nhiều lần. Đến năm 2012, anh C đã bỏ nhà đi không C sống cùng với chị Tr nữa, vợ chồng sống ly thân từ đó. Khoảng từ 03 năm trở lại đây, chị Tr không biết tin tức, địa chỉ gì của anh C nữa. Chị Tr cũng đã nhiều lần tìm kiếm nhưng không thấy. Chị Tr đã làm thủ tục yêu cầu Toà án tuyên bố anh Trần Văn C mất tích theo quy định của pháp luật. Ngày 12/4/2018, Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã ra Quyết định tuyên bố anh Trần Văn C mất tích. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Tr đề nghị được xin ly hôn với anh C. Về con chung: Chị Tr xác định vợ chồng có hai con chung là Trần Trung K, sinh ngày 05/01/2010 và Trần Thị Trúc L, sinh ngày 22/5/2007. Hiện nay cháu K, L đang do chị Tr nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn chị Tr xin được nuôi cả hai cháu Trần Trung K, Trần Thị Trúc L và không yêu cầu anh C đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Chị Tr xác định vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Về án phí chị Tr đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay anh Trần Văn C vắng mặt. Ngày 12/4/2018, Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã ra Quyết định tuyên bố anh Trần Văn C mất tích. Anh C không có lời khai thể hiện trong hồ sơ.

Ý kiến đại diện viện kiểm sát:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung:

- Quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn C đã bị tuyên bố mất tích. Nay chị Tr xin ly hôn, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 55 Luật hôn nhân và gia đình xử ly hôn giữa chị Trần Thị Tr và anh Trần Văn C.

- Về con chung: Chị Trần Thị Tr và anh Trần Văn C có hai con chung là Trần Trung K, sinh ngày 05/01/2010 và Trần Thị Trúc L, sinh ngày 22/5/2007. Nay giao cả hai con chung cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị Tr xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên không giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chị Tr phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị Tr và anh Trần Văn C đều cư trú tại huyện Nghĩa Hưng, do vậy Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình giữa chị Tr và anh C là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa, chị Tr và anh C đều vắng mặt, chị Tr đã có đơn xin xét xử vắng mặt, anh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Trần Thị Tr và anh Trần Văn C trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã P ngày 14 tháng 01 năm 2005 là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Chị Tr và anh C đã nhiều năm sống ly thân nhau, hiện nay chị Tr không biết anh C đang ở đâu. Ngày 12/4/2018, Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã ra Quyết định tuyên bố anh Trần Văn C mất tích. Xét thấy tình cảm vợ chồng chị Tr và anh C là không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Tr xin ly hôn anh C thấy có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị Trần Thị Tr và anh Trần Văn C có hai con chung là Trần Trung K, sinh ngày 05/01/2010 và Trần Thị Trúc L, sinh ngày 22/5/2007. Chị Tr có nguyện vọng được nuôi cả hai cháu Trần Trung K, Trần Thị Trúc L. Xét thấy cháu Kiên, Linh được chị Tr nuôi dưỡng từ nhỏ đến nay, anh C đã bỏ đi khỏi nhà từ nhiều năm nay không biết tin tức, địa chỉ nên giao cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, L là phù hợp, anh C không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị Tr là phù hợp.

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Chị Trần Thị Tr và anh Trần Văn C không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Trần Thị Tr phải nộp theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lý do trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[1] Xử lý hôn giữa chị Trần Thị Tr và anh Trần Văn C.

[2] Về con chung: Xử giao cho chị Trần Thị Tr trực tiếp nuôi dưỡng Trần Trung K, sinh ngày 05/01/2010 và cháu Trần Thị Trúc Linh, sinh ngày 22/5/2007, anh C không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị Tr. Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung.

[3] - Án phí dân sự sơ thẩm chị Trần Thị Tr phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số BB/2012/06300 ngày 08/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng. Chị Tr đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị Tr, anh C. Báo cho người vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án Tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã P;
- Lưu văn phòng; HSVA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**